Câu 1. Vai trò của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong việc thành lập Đảng CSVN?

|  |
| --- |
| Hoàn cảnh lịch sử: Năm 1858, Pháp nổ súng tấn công xâm lược Việt Nam. Thực dân Pháp từng bước thiết lập bộ máy thống trị với nhiều chính sách dã man tàn bạo, đẩy nhân dân vào cảnh khốn cùng. Trong bối cảnh đó, nhiều phong trào yêu nước diễn ra mạnh mẽ nhưng tất cả đều thất bại. Việt Nam rơi vào tình trạng khủng hoảng bế tắc về đường lối cứu nước “tưởng chừng như không có lối ra”.  Ngày 5/6/1911, Nguyễn Ái Quốc rời bến Nhà Rồng sang các nước phương Tây tìm đường cứu nước. Đến tháng 7/1920, khi đọc Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lê-nin, Nguyễn Ái Quốc đã “vui mừng đến phát khóc” vì tìm thấy con đường giải phóng dân tộc. Tháng 12/1920, Người gia nhập Quốc tế cộng sản, tham gia xã hội Đảng Cộng Sản Pháp. Từ một người yêu nước Nguyễn Ái Quốc trở thành một chiến sĩ cộng sản và hoạt động xuất sắc cách mạng cộng sản Quốc tế. Từ đây, cách mạng Việt Nam đã chính thức tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn để đi  Từ khi trở thành chiến sĩ cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã tích cực hoạt động chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho sự ra đời của Đảng.  1, Sự chuẩn bị về tư tưởng-chính trị: Sau khi tiếp thu chủ nghĩa Mác Lê-nin, từ nước ngoài, Nguyễn Ái Quốc đã viết và gửi sách báo, tài liệu về Việt Nam như: báo Người cùng khổ, Việt Nam hồn, tác phẩm Bảnán chế độ thực dân Pháp, Đường Kách mệnh,… để truyền bá chủ nghĩa Mác Lê-nin và chỉ rõ con đường cách mạng mà nhân dân ta cần đi theo. Các tác phẩm, bài viết của Người từ năm 1921 đến năm 1927 toát lên những quan điểm sau:  Một là, muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản.  Hai là, chủ nghĩa thực dân là kẻ thù chung của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên toàn thế giới, là kẻ thù trực tiếp và nguy hại nhất của nhân dân các nước thuộc địa.  Ba là, cách mạng giải phóng dân tộc là một bộ phận cách mạng của thời đại-cách mạng vô sản. Chỉ có giải phóng giai cấp vô sản mới giải phóng được dân tộc, cả hai cuộc giải phóng này chỉ có thể là sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản và cách mạng thế giới.  Bốn là, cách mạng giải phóng dân tộcở các nước thuộc địa có mối liên hệ khăng khít với cách mạng vô sản ở chính quốc, nhưng cách mạng thuộc địa không những không phụ thuộc vào cách mạng chính quốc mà còn có tính chủ động, sáng tạo, có thể giành thắng lợi trước và góp phần thúc đẩy làm cho cách mạngở chính quốc tiến lên.  Năm là, tư tưởng về đường lối chiến lược của cách mạngở thuộc địa là tiến hành giải phóng dân tộc, mở đường tiến lên giải phóng hoàn toàn những người lao động, giải phóng con người.  Sáu là, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, nên quần chúng phải được tổ chức thành đội ngũ, được biết về tính thế cách mạng.  Bảy là, lực lượng cách mạng là toàn thể dân chúng, những người thiết tha với độc lập dân tộc, trong đó công nông là lực lượng chính, song giai cấp công nhân phải đóng vài trò lãnh đạo.  Tám là, cách mạng giải phóng dân tộc phải tiến hành bằng bạo lực cách mạng, không thỏa hiệp.  Chín là, cách mạng phải có Đảng lãnh đạo, Đảng phải lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm cơ sở cho đường lối cách mạng, phải vững bền về tổ chức. Đảng phải gắn bó mật thiết với quần chúng nhân dân.  Mười là, cách mạng Việt Nam là bộ phận của cách mạng quốc tế, nên Cách mạng Việt Nam phải liên hệ, tranh thủ sự giúp đỡ từ cách mạng thế giới nhưng đồng thời phải đề cao tính tự lực tự cường….  Những quan điểm này được truyền vào Việt Nam trong những năm đầu của thế kỷ XX, nhanh chóng trở thành ngọn cờ hướng đạo dẫn dắt phong trào yêu nướcở Việt Nam phát triển theo con đường cách mạng vô sản.  2, Sự chuẩn bị về mặt tổ chức: Tháng 6/1925, Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên với lực lượng nòng cốt là Cộng sản Đoàn và cơ quan ngôn luận của tổ chức là tờ Tuần báo Thanh niên. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên đã truyền bá lý luận của chủ nghĩa Mác-Lê-nin vào phong trào công nhân, phong trào yêu nước và gây dựng cơ sở cách mạng trong nước. Bên cạnh đó, Hội đã mở các lớp huấn luyện chính trị cho cán bộ và gửi các thanh niênưu tú đi học tại nước ngoài nhằm đào tạo cán bộ cách mạng.  Đồng thời, Hội thực hiện chủ trường “vô sản hóa”, đưa các cán bộ hội viên vào nhà máy, hầm mỏ, đồn điền để rèn luyện lập trường, quan điểm của giai cấp công nhân, giác ngộ họ, dấn dắt họ đến con đường đấu tranh; để truyền bá chủ nghĩa Mác-Lê-nin và lý luận giải phóng dân tộc nhằm thúc đẩy sự phát triển của phong trào cách mạng Việt Nam.  Kết quả của sự chuẩn bị: Với những kết quảấy, các tổ chức cộng sảnở Việt Nam được ra đời, đó là: Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đản, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn. Song sự tồn tại của ba tổ chức cộng sản hoạt động biệt lập trong một quốc gia có nguy cơ dẫn đến chia rẽ lớn. Yêu cầu bức thiết của cách mạng là cần có một Đảng thống nhất lãnh đạo. Do đó, Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản được triệu tập vào 6-1 đến 7-2/1930.  Với việc hội nghị được triệu tập và sự lãnh đạo của Nguyễn Ái Quốc, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời năm 1930.  3. Ý nghĩa:  Đảng ra đời đánh dấu bước ngoặt trọng đại của lịch sử cách mạng Việt Nam:  +, Chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối, chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành, đủ sức lãnh đạo cách mạng  +, Cách mạng Việt Nam có một Đảng duy nhất lãnh đạo với đường lối đúng đắn và thống nhất trên cả nước  Đảng ra đời là một tất yếu lịch sử:  +, Là kết quả của phong trào đấu tranh dân tộc và giai cấp trong thời đại mới  +, Là kết quả của sự chuẩn bị công phu, chu đáo, tích cực của đồng chí Nguyễn Ái Quốc về tư tưởng chính trị và tổ chức  +, Là sự kết hợp biện chứng giữa 3 nhân tố: Chủ nghĩa Mác - Lê nin, Phong trào công nhân, Phong trào yêu nước Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX |

Câu 2. Nội dung cơ bản, ý nghĩa lịch sử Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng? So sánh Cương lĩnh với Luận cương chính trị tháng 10/1930?

|  |
| --- |
| Câu 2: Hoàn cảnh, nội dung,ý nghĩa bản Cương Lĩnh chính trị đầu tiên.So sánh bản cương lĩnh với Luận cương chính trị?  Hoàn cảnh lịch sử:  - Cuối năm 19292, Nguyễn Ái Quốc từ Xiêm về Trung Quốc, Người trụ trì hội nghị hợp nhất Đảng tại Hương Cảng Trung Quốc. Ngày 24-2-1930, thống nhất các tổ chức cộng sản thành một chính Đảng duy nhất.  - Hội nghị thảo luận và thông qua các văn kiện Chính cương văn tắt Sách lược vắn tắt và điều lệ vắn tắt của Đảng các văn kiện hợp nhất thành Đảng Cộng sản Việt Nam  Nội dung bản cương lĩnh:  - Phương hướng chiến lược: Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để tiến tới xã hội cộng sản  - Nhiệm vụ:  + về chính trị: đánh đổ đế quốc thực dân Pháp và bọn phong kiến làm cho đất nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập, lập chính phủ công nông binh, tổ chức quân đội công- nông.  +về kinh tế: thủ tiêu các thứ quốc trái, thu hết sản nghiệp lớn của đế quốc giao cho chính phủ công nông binh làm quản lý, tịch thu ruộng đất của đế quốc làm của công và giao cho dân cày nghèo, mở mang công nghiệp và nông nghiệp, miễn thuế cho dân cày nghèo, thi hành luật làm 8 giờ  + về văn hóa, xã hội: dân chúng được tự do tổ chức, nam nữ bình quyền, phổ thông giáo dục theo hướng công nông hóa.  - Lực lượng cách mạng: bao gồm công nhân, nông dân là lực lượng cách mạng chính, phải hết sức lôi kéo tiểu sư sản, trí thức, trung nông; đối với phú nông trung, tiểu địa chủ và tư sản dân tộc chưa rõ mặt phản cách mạng thì lợi dụng,ít nhất là trung lập họ.  - Phương pháp cách mạng: Cách mạng Việt Nam phải sử dụng phương pháp bạo lực cách mạng.  - Lãnh đạo cách mạng: Giai cấp vô sản là lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Đảng là đội tiên phong của giai cấp vô sản.  - Quan hệ của cách mạng Việt Nam với phong trào cách mạng thế giới: cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, phải đoàn kết với các dân tộc bịáp bức và giai cấp vô sản thế giới, nhất là giai cấp vô sản Pháp.  Ý nghĩa:  - Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đã phảnánh đầy đủ những quy luật vận động, phát triển nội tại và khách quan của xã hội Việt Nam. Đápứng yêu cầu cơ bản và cấp bách của nhân dân ta, đồng thời phù hợp với xu hướng phát triển của thời đại.  - Cương lĩnh thành ngọn cờ đoàn kết cách mạng toàn Đảng, toàn dân, là vũ khí sắc bén của những người cộng sản Việt Nam trước mọi kẻ thù là cơ sở đường lối, chủ trương của cách mạng Việt Nam trong hơn 80 năm qua.  - Cương lĩnh thể hiện sự nhận thức, vận dụng đúng đắn, chủ nghĩa Mác-leenin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.  Luận Cương chính trị  Hoàn cảnh:  - Tháng 4/1930, đồng chí Trần Phú được Quốc tế cộng sản cử về Việt Nam hoạt động, được bổ sung vào Ban Chấp hành Trungương cùng ban Thường vụ chuẩn bị cho Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hàn Trungương họp Đảng. Từ ngày 14 đến 11/101930, Ban Chấp hành Trungương lần thứ nhất tại Hương Cảng (Trung Quốc), thống nhất đổi tên Đảng cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Đông Dương, thông qua Luận cương chính trị do Trần Phú, Tổng Bí thư của Đảng soạn thảo    Nội dung luận cương chính trị:    - Luận cương chính trị đã phân tích đặc điểm, tình hình xã hội thuộc địa của phong kiến và nêu lên những vấn đề cơ bản của cách mạng dân quyềnở Đông Dương do giai cấp công nhân lãnh đạo. Phân tích mâu thuẫn gay gắt giữa nhân dân Việt Nam với địa chủ phong kiến và để quốc  - Phương hướng chiến lược của cách mạng Đông Dương lúc đầu là cuộc "cách mạng tư sản dân quyền” có tính chất thổ địa và phản đế. Sau khi cách mạng tư sản dân quyền thắng lợi sẽ tiếp tục phát triển bỏ qua thời kỳ tư bản mà đấu tranh thẳng lên con đường xã hội chủ nghĩa.  - Nhiệm vụ cách mạng: xóa bỏ tàn tích phong kiến và đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập. Hai nhiệm vụ đó có quan hệ khăng khít với nhau. Trong đó “văn đề thổ địa cách mạng là cái cốt của cách mạng tư sản dân quyền".  - Lực lượng cách mạng: vô sản và nông dân là lực lương cách mạng chính, trong đó vô sản lãnh đạo cách mạng. Bỏ qua, phủ nhận vai trò của tư sản, tiểu tư sản địa chủ và phú nông  - Vai trò của Đảng "điều kiện cốt yếu cho sự thắng lợi của cuộc cách mạngở Đông Dương là cần phải có một Đảng Cộng sản”. Đảng phải có kỳ luật tập trung, mật thiết liên lạc với quần chúng và được vũ trang bởi chủ nghĩa Mac Lenin  - Phương pháp cách mạng vũ trang bạo động, theo khuôn phép nhà binh.  - Quan hệ quốc tế cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới vì thế giai cấp vô sản Đông Dương phải gắn bó với giai cấp vô sản thế giới trước hết là vô sản Pháp Liên hệ với phong trào cách mạngở nước thuộc địa, nửa thuộc địa  Ý nghĩa:  - Luận cương đã vạch ra được nhiều vấn đề căn bản của cách mạng Việt Nam mà Chính cương vắn tắt và Sách lược văn tắt đã nêu ra, tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số hạn chế Luận cương không nêu ra được mâu thuẫn chủ tiếu của xã hội Việt Nam là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam và đế quốc Pháp không đặt nhiệm vụ chống đế quốc, giải phóng dân tộc lên hàng đầu, chí đánh giá đúng vai trò cách mạng của giai cấp tiểu tư sản, tự săn dân tộc    So sánh;  Luận cương của Trần Phú có một số điểm khác với Cương lĩnh  - Không nhận thấy mâu thuẩn chủ yếu trong xã hội thuộc địa nữa phong kiến, nên chưa xác định giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu đã quá nhấn mạnh về đấu tranh giai cấp, về cách mạng ruộng đất và chủ nghĩa quốc tế.  - Quá nhấn mạnh về vai trò và lực lượng cách mạng của công nông , chưa chúý đúng mức đến vai trò và khả năng cách mạng của các giai cấp và các tầng lớp nhân dân và tầng lớp khác để có chính sách liên minh thích hợp. |

Câu 3. Hoàn cảnh lịch sử, nội dung cơ bản và ý nghĩa Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5/1941) của Đảng Cộng sản Đông Dương?

|  |
| --- |
| Câu 3: Tình hình VN khi chiến tranh thế giới thứ 2 bùng nổ. Nội dung,ý nghĩa sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược CM của Đảng qua 3 hội nghị Trungương ( HNTW6 -1939, 7-1940, 8-1941)?  a, Hoàn cảnh lịch sử:  Tháng 9/1939 chiến tranh thế giới thứ 2 bùng nổ. Ở nước Pháp, các thế lực phát xít lên nắm chính quyền, đưa nước Pháp và các nước thuộc địa của Pháp lao vào chiến tranh.  VN là thuộc địa của Pháp , phải gánh chịu hậu quả của chiến tranh. Cụ thể:  + Kinh tế: thực dân Pháp thi hành chính sách kinh tế thời chiến nhằm vơ vét nguồn nhân lực, vật lực, tài lực để ném vào chiến tranh.  + Chính trị: Pháp tiến hành chinh sách khủng bố trắng nhằm tiêu diệt phong trào cách mạng và Đảng cộng sản Đông Dương.  + Quân sự: chúng ra lệnh, tổng động viên, bắt thanh niên Đông Dương đi lính, chết thay cho lính Pháp.  + Văn hóa -xã hội: Pháp đẩy mạnh tuyên truyền, bảo vệ hi sinh cho Pháp.  Những chính sách trên của Pháp đã làm cho mâu thuẫn giữa nhân dân Đông Dương với thực dân Pháp hết sức gay gắt đòi hỏi phải được giải quyết. Đặt ra yêu cầu Đảng phải điều chỉnh lại đường lối CM cho phù hợp với bối cảnh lúc này.  Trước yêu cầu trên, nội dung của sự chuyển hướng chỉ đạo của chiến lược cách mạng của Đảng được thể hiện qua 3 hội nghị trungương: HNTW6 (11-1939), HNTW7 (11-1940) và HNTW8 (5-1941).  b, Nội dung: - HNTW 6:  + Khẳng định 2 nhiệm vụ chiến lược của CM là chống đế quốc, chống phong kiến không thay đổi nhưng đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc, chống đế quốc lên hàng đầu. Nhiệm vụ chống phong kiến thực hiện từng bước. Do đó, tạm gác khẩu hiệu “đanh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày nghèo”, thay bằng khẩu hiệu “tịch thu ruộng đất cuả bọn đế quốc Việt gian chia cho dân cày nghèo”.  + Thành lập mặt trận phản đế Đông Dương thay cho mặt trận dân chủ nhằm mở rộng hơn nữa khối đoàn kết dân tộc.  + Xúc tiến xây dựng lực lượng vũ trang, tổ chức đấu tranh vũ trang chuẩn bị khởi nghĩa. + Chuyển mạnh phong trào CM từ thành thị về nông thôn, rừng núi giúp Đảng viên và Đảng hoạt động bí mật.  - HNTW 7: + Hội nghị khẳng định chủ trương điều chỉnh chiến lược của hội nghị 6 là đúng đắn, tiếp tục thực hiện.  + Hội nghị bàn về phương pháp đấu tranh vũ trang, bầu bổ sung nhân sự cho trungương Đảng.  - HNTW 8: + Hội nghị xác định chống đế quốc giải phóng dân tộc là nhiệm vụ cao cả duy nhất của nhân dân và Đảng ngay lúc này.  + Thành lập mặt trận Việt Minh thay cho mặt trận dân tộc giải phóng, mặt trận phản đế Đông Dương nhằm tập trung mội tầng lớp nhân dân không phân biệt giàu nghèo giai cấp, tầng lớp trong 1 mặt trận thống nhất rộng rãi.  + Thúc tiến xây dựng mở rộng căn cứ địa CM và đặc biệt quan tâm ct xây dựng đó, đào tạo cán bộ.  + Xúc tiến khởi nghĩa, coi khởi nghĩa gianh chính quyền là nhiệm vụ cần thiết của cả dân tộc trong giai đoạn hiện tại.  c, Ý nghĩa: - HNTW6 mở đầu cho chủ trương chuyển hướng chủ đạo chiến lược cách mạng của Đảng.  - HNTW7 phát triển và đến HNTW8 thì chủ trương này được kiện toàn với chủ trương thành lập mặt trận Việt Minh đấu tranh cho độc lập dân tộc là ngọn cờ để nhân dân ta đanh đuổi Pháp và Nhật.  - Chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng của Đảng, thể hiện tinh thần độc lập tự chủ, sáng tạo của Đảng ta nhằm vào mục tiêu số 1 của cách mạng nước ta. Đồng thời, nó là cơ sở để Đảng ta đề ra nhiều chủ trương cụ thể nhằm đạt mục tiêu đó.  - Chủ trương chuyển hướng chủ đạo cách mạng của Đảng đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, đã tập hợp rộng rãi mọi lực lượng, mọi người VN yêu nước trong mặt trận Việt Minh để có lực lượng làm tổng khởi nghĩa cách mạng tháng 8 thắng lợi.  - Chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, là ngọn cờ dẫn đường cho nhân dân ta tiến len giành thắng lợi trong sự nghiệp đánh Pháp đuổi Nhật, giành độc lập dân tộc và tự do cho nhan dan |

Câu 4: Hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa chủ trương "Kháng chiến ‒ Kiến quốc” ngày 25/11/1945 của Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương?

|  |
| --- |
| Câu 4: Hoàn cảnh lịch sử,nội dung vàý nghĩa chủ trương "Kháng chiến ‒ Kiến quốc” ngày 25/11/1945 của Trungương Đảng cộng sản Đông Dương?  a, Hoàn cảnh lịch sử Việt Nam sau CM T8/1945  - Thuận lợi:  + Chính quyền giành được trong toàn quốc, nhân dân phấn khởi xây dựng cuộc sống mới  + Uy tín của Đảng và Chủ tịch HCM được khẳng định với nhân dân Việt Nam  + Toàn Đảng, toàn dân quyết tâm xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng.  - Khó khăn:  + Miền Bắc: 20 vạn quân Tưởng vào Việt Nam với danh nghĩa đồng minh tước vũ khí của Nhật thực chất muốn lật đổ chính quyền cách mạng non trẻ.  + Miền Nam: Quân Anh vào tước vũ khí của Nhật nhưng thực chất giúp Pháp xâm lược nam bộ 23/9/1945: Pháp xâm lược Nam Bộ  + Tàn quân Nhật còn chiếm đóngở nhiều nơi chờ quân đồng minh vào tước vũ khí  + Nhiều tổ chức đảng phái phản động ra sức chống phá Cách mạng.  + Nạn đói làm hơn 2 triệu người chết, thiên tai khắc nghiệt dẫn đến nguy cơ 1 nạn đói mới đến gần. Tài chính kiệt quệ, ngân sách trống rỗng.  + Văn hóa: Hơn 90% người dân mù chữ  + Quân sự: Lực lượng mỏng, trang thiết bị, vũ khí còn thô sơ  + Ngoại giao: Chưa có nước nào công nhận sự độc lập và thiết đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam.  Ø Nhận xét:  + Sau CMT8 chính quyền non trẻ đứng trước nhiều khó khăn to lớn và thử thách vô cùng lớn, khó khăn chồng chất khó khăn, vận mệnh của dân tộc trong tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.  + Hai khả năng đặt ra: mất chính quyền phải quay trở lại kiếp người nô lệ hoặc có thế xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng.  + Thuận lợi hết sức cơ bản, khó khăn to lớn, chồng chất nhưng có thể khắc phục được vì vậy trungương Đảng quyết định lựa chọn con đường xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng. Đảng đề ra những chủ trương và biện pháp cụ thể thông qua chỉ thị “Kháng chiến – Kiến quốc” ngày 25/11/1945.  b) Nội dung chủ trương “kháng chiến ‒ kiến quốc”  ‒ Tính chất của cách mạng Đông Dương: là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, tiếp tục sự nghiệp cách mạng Tháng 8/1945  ‒ Về chỉ đạo chiến lược:  + Xác định mục tiêu phải nêu cao của CM VN vẫn là cuộc cách mạng dân tộc giải phóng, nhưng không phải là giảnh độc lập mà là giữ vững độc lập.  ‒ Về xác định kẻ thù:  + Kẻ thù chính là Pháp cần tập trung mũi nhọn vào chúng vì: Pháp đã thống trị VN gần 90 năm; Pháp được quân Anh giúp sức; Pháp không từ bỏ dã tâm xâm lược VN.  + Đối với các tổ chức Đảng phái phản động TW Đảng đánh giá thái độ và đề ra đối sách phù hợp  + Mở rộng mặt trận Việt Minh nhằm thu hút mọi tầng lớp nhân dân, thống nhất mặt trận Việt ‒ Miên ‒ Lào.  ‒ Về phương hướng, nhiệm vụ:  + Nêu lên 4 nhiệm vụ cơ bản trước mắt là: Xây dựng, bảo vệ chính quyền; chống thực dân Phápở Nam Bộ, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân.  + Kiên trì nguyên tắc thêm bạn bớt thù, với Tưởng thực hiện khẩu hiệu “Hoa‒ Việt thân thiện”, với Pháp thực hiên “độc lập về chính trị, nhân nhượng về kinh tế”.  ‒ Chỉ thị đề ra các biện pháp cụ thể:  + Chính trị: Củng cố chính quyền cách mạng; xúc tiến cho tổng tuyển cử 6/1/1946 bầu Quốc hội, lập chính phủ tri thức; đề ra hiến pháp năm 1946  + Kinh tế: Diệt giặc đói bằng cách tăng gia sản xuất, nhường cơm sẻáo, lá lành đùm lá rách; Phát động “tuần lễ vàng”,ủng hộ “quỹ độc lập” -> thu được 370 kg vàng 20tr cho “quỹ độc lập”  + Văn hóa: Diệt giặc dốt, bài trừ văn hóa ngu dân, xóa nạn mù chữ, xây dựng nền văn hóa mới  + Quân sự: Động viên toàn dân tham gia kháng chiến  + Ngoại giao: Cứng rắn về nguyên tắc nhưng mềm dẻo về chính sách, nhân nhượng bên trên, dồnáp lực của quần chúng bên dưới để chống lại chúng; nhân nhượng với Tưởng và hòa hoãn với Pháp ( ký hiệp định sơ bộ, ký tạmước);...  c, Ý nghĩa của chủ trương  ‒ Chỉ đúng kẻ thù chính để tập trung đấu tranh.  ‒ Xác định đúng những vấn đề cơ bản về chiến lược và sách lược của cách mạng.  ‒ Soi sáng con đường xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng  ‒ Thể hiện 1 quy luật của VN sau CM T8/1945 là xây dựng chế độ mới phải đi đôi với bảo vệ chế độ mới đó cũng chính là quy luật dựng nước và giữ nước của dân tộc. |